

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính thay thế, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc lĩnh vực Thú y áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 554/QĐ-BNN-TY ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 16/TTr-SNN ngày 16 tháng 02 năm 2023 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính thay thế, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc lĩnh vực Thú y áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum (Có Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và:

1. Thay thế các thủ tục hành chính số: số 1, 2, 4, 5, 9 Mục II phần A; bãi bỏ các thủ tục hành chính số: 3, 6, 7, 8 Mục II Phần A Phụ lục kèm theo Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính Nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Bãi bỏ các thủ tục hành chính ban hành mới, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thú y được công bố theo Quyết định 64/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (để t/hiện);
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (để b/cáo);
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố (để thực hiện);
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Viễn Thông Kon Tum (để phối hợp);
- Lưu: VT, TTHCC.LTLH



**CHỦ TỊCH**

**Lê Ngọc Tuấn**

Phụ lục:

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI; THAY THẾ; BỊ BỎ BỎ  
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 76 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

**A. Thủ tục hành chính mới ban hành.**

STT	Mã Thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
							Trực tiếp	Trực tuyến	Bru chính công ích
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Thú y</b>								
1	1.011478. H34	Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật	+ 30 ngày đối với các trường hợp sau: (1) Hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, không phải thực hiện khắc phục theo quy định; (2) hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, không phải thực hiện khắc phục theo quy định (không kể thời gian vùng hoàn thiện hồ sơ). + 35 ngày đối với các trường hợp: (1) Hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Phí: Thẩm định vùng an toàn dịch bệnh. Mức thu: 3.500.000 đồng/lần	- Luật Thú y ngày 19/6/2015; - Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ NN&PTNT; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	x		x

			đầy đủ, hợp lệ, phải thực hiện khắc phục theo quy định (không kể thời gian vùng thực hiện khắc phục); (2) hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục theo quy định (không kể thời gian vùng hoàn thiện hồ sơ và thực hiện khắc phục).						
2	1.011479. H34	Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Phí: Thẩm định vùng an toàn dịch bệnh. Mức thu: 3.500.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thú y ngày 19/6/2015;</li> <li>- Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ NN&amp;PTNT;</li> <li>- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.</li> </ul>	x		x

**B. Thủ tục hành chính thay thế.**

ST T	Mã Thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
								Trực tiếp	Trực tuyến	Bưu chính công ích
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Thú y</b>									
1	1.011475. H34	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn  Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống)	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật	+ 20 ngày làm việc đối với các trường hợp sau: (1) Hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, không phải thực hiện khắc phục theo quy định; (2) Hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, không phải thực hiện khắc phục theo quy định (không kể thời gian cơ sở hoàn thiện hồ sơ).  + 25 ngày làm việc đối với các trường hợp: (1) Hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, phải	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Phí: Thẩm định cơ sở an toàn dịch bệnh. Mức thu: 300.000 đồng/lần	- Luật Thú y ngày 19/6/2015; - Thông tư số 24/2022/TT- BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính	X		X

				thực hiện khắc phục theo quy định (không kể thời gian cơ sở thực hiện khắc phục); (2) Hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục theo quy định (không kể thời gian cơ sở hoàn thiện hồ sơ và thực hiện khắc phục).						
2	1.011477. H34	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Phí: Thẩm định cơ sở an toàn dịch bệnh. Mức thu: 300.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thú y ngày 19/6/2015;</li> <li>- Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ NN&amp;PTNT;</li> <li>- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số</li> </ul>	x		x

	chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận						283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính			
--	---	--	--	--	--	--	--	--	--	--

**C. thủ tục hành chính bị bãi bỏ:**

TT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Thú y.</b>		
1	1.003619.000.00.00.H34	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại	
2	1.003598.000.00.00.H34	Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc thủy sản)	
3	1.003589.000.00.00.H34	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	
4	1.003577.000.00.00.H34	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	